

Số: 38 /TB-KSBT

Sóc Trăng, ngày 11 tháng 4 năm 2025

THÔNG BÁO CHÀO GIÁ

Về việc mua sắm hóa chất kiểm nghiệm lý hóa, sinh phẩm huyết thanh, hóa chất kiểm nghiệm vi sinh, sinh phẩm xét nghiệm HIV năm 2025

Kính gửi: Quý Công ty kinh doanh hoá chất sinh phẩm xét nghiệm.

Căn cứ Quyết định số 1181/QĐ-UBND ngày 28 tháng 4 năm 2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Sóc Trăng về việc thành lập Trung tâm Kiểm soát bệnh tật trực thuộc Sở Y tế tỉnh Sóc Trăng.

Căn cứ Bảng đề nghị Khoa Xét nghiệm-Chẩn đoán hình ảnh - Thăm dò chức năng ngày 10 tháng 04 năm 2025. Đề nghị mời chào giá hóa chất kiểm nghiệm lý hóa, sinh phẩm huyết thanh, hóa chất kiểm nghiệm vi sinh, sinh phẩm xét nghiệm HIV năm 2025.

Để thực hiện tốt hoạt động xét nghiệm của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Sóc Trăng. Trung tâm đề nghị Quý Công ty chào giá hóa chất kiểm nghiệm lý hóa, sinh phẩm huyết thanh, hóa chất kiểm nghiệm vi sinh, sinh phẩm xét nghiệm HIV (Kèm theo phụ lục 1, 2, 3, 4).

Thời gian nhận báo giá Từ ngày 14 tháng 4 năm 2025 đến 08g 00 phút ngày 22 tháng 4 năm 2025 theo giờ hành chính. (Bảng chào giá có giá trị 90 ngày).

- Hồ sơ chào giá sẽ được mở vào, lúc 08 giờ 10 phút, ngày 22 tháng 4 năm 2025.

Mọi ý kiến thắc mắc liên hệ trực tiếp Phòng Tổ chức –Hành chính thuộc Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh Sóc Trăng. Địa chỉ: 376 Lê Duẩn, Phường 1, Tp Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng; Số điện thoại 02993.610042./.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT-TC.



**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



BSCKII. Võ Quang Hà

Phụ lục 1
HOÁ CHẤT KIỂM NGHIỆM LÝ HOÁ

STT	Tên hàng hoá	Thành phần, Tiêu chuẩn kỹ thuật	Đvt	Quy cách	Số lượng	Xuất xứ	Ghi chú
1	Ống chuẩn NH_4SCN 0.1N [1.09900.0001]	Công thức hóa học: NH_4SCN . Dạng lỏng. Sản xuất: các nước Châu Âu hoặc các nước thuộc khối G7 hoặc tương đương. Hạn sử dụng tối thiểu 24 tháng kể từ ngày nhận hàng	Ống	Ống	1	Merck	
2	Ống chuẩn H_2SO_4 0.1N [1.09984.0001]	Công thức hóa học: H_2SO_4 . Dạng lỏng. Sản xuất: các nước Châu Âu hoặc các nước thuộc khối G7 hoặc tương đương. Hạn sử dụng tối thiểu 24 tháng kể từ ngày nhận hàng	Ống	Ống	1	Merck	
3	Ống chuẩn NaOH 0.1 N [1.09959.0001]	Công thức hóa học: NaOH . Dạng lỏng. Sản xuất: các nước Châu Âu hoặc các nước thuộc khối G7 hoặc tương đương. Hạn sử dụng tối thiểu 24 tháng kể từ ngày nhận hàng	Ống	Ống	1	Merck	
4	Ống chuẩn AgNO_3 0.1N [1.09990.0001]	Công thức hóa học: AgNO_3 . Dạng lỏng. Sản xuất: các nước Châu Âu hoặc các nước thuộc khối G7 hoặc tương đương. Hạn sử dụng tối thiểu 24 tháng kể từ ngày nhận hàng	Ống	Ống	1	Merck	

5	Dung dịch trữ Nitrit [1.19899.0500]	Công thức hóa học: NO ₂ -. Dạng lỏng Sản xuất: các nước Châu Âu hoặc các nước thuộc khối G7 hoặc tương đương. Hạn sử dụng tối thiểu 24 tháng kể từ ngày nhận hàng	Chai	chai/500ml	1	Merck	
6	Sulfanilamide [1.11799.0100]	Công thức hóa học: C ₆ H ₈ N ₂ O ₂ S, dạng rắn. Sản xuất: các nước Châu Âu hoặc các nước thuộc khối G7 hoặc tương đương. Hạn sử dụng tối thiểu 24 tháng kể từ ngày nhận hàng	Chai	chai/100g	1	Merck	
7	Formaldehyde 37% [1.04003.1000]	Công thức hóa học: CH ₂ O . Dạng lỏng . Sản xuất: các nước Châu Âu hoặc các nước thuộc khối G7 hoặc tương đương. Hạn sử dụng tối thiểu 24 tháng kể từ ngày nhận hàng	Chai	chai/1000mL	1	Merck	
8	Amoniac 25% [1.05432.1000]	Công thức hóa học: NH ₄ OH. Dạng lỏng. Sản xuất: các nước Châu Âu hoặc các nước thuộc khối G7 hoặc tương đương. Hạn sử dụng tối thiểu 24 tháng kể từ ngày nhận hàng	Chai	chai/1000mL	1	Merck	
9	Acid Nitrit [1.00456.1000]	Công thức hóa học: HNO ₃ . Dạng lỏng. Sản xuất: các nước Châu Âu hoặc các nước thuộc khối G7 hoặc tương đương. Hạn sử dụng tối thiểu 24 tháng kể từ ngày nhận hàng	Chai	chai/1000mL	1	Merck	
10	Acid Sulfuric 95-97% [1.00731.1000]	Công thức hóa học: H ₂ SO ₄ . Dạng lỏng. Sản xuất: các nước Châu Âu hoặc các nước thuộc khối G7 hoặc tương đương. Hạn sử dụng tối thiểu 24 tháng kể từ ngày nhận hàng	Chai	chai/1000mL	1	Merck	

11	Triethanolamine 99% [1.08379.1000]	Dạng lỏng. Sản xuất: các nước Châu Âu hoặc các nước thuộc khối G7 hoặc tương đương. Hạn sử dụng tối thiểu 24 tháng kể từ ngày nhận hàng	Chai	chai/1000mL	1	Merck	
12	L-Lysine [1.05700.0100]	Dạng rắn. Sản xuất: các nước Châu Âu hoặc các nước thuộc khối G7 hoặc tương đương. Hạn sử dụng tối thiểu 24 tháng kể từ ngày nhận hàng	Chai	chai/100g	1	Merck	
13	Kit sắt [Cat 92799]	Sản xuất: các nước Châu Âu hoặc các nước thuộc khối G7 hoặc tương đương. Hạn sử dụng tối thiểu 24 tháng kể từ ngày nhận hàng	Kit	Bọc/100 kit	200	Merck	
14	Kit Clo dư [Cat 2105569]	Sản xuất: các nước Châu Âu hoặc các nước thuộc khối G7 hoặc tương đương. Hạn sử dụng tối thiểu 24 tháng kể từ ngày nhận hàng	Kit	Bọc/100 kit	700	Merck	
15	Kit Clo tổng [Cat 2105669]	Sản xuất: các nước Châu Âu hoặc các nước thuộc khối G7 hoặc tương đương.. Hạn sử dụng tối thiểu 24 tháng kể từ ngày nhận hàng	Kit	Bọc/100 kit	200	Merck	
16	Kit Nitrat [Cat 2106169]	Sản xuất: các nước Châu Âu hoặc các nước thuộc khối G7 hoặc tương đương. Hạn sử dụng tối thiểu 24 tháng kể từ ngày nhận hàng	Kit	Bọc/100 kit	300	Merck	
17	Kit Sunfat [Cat 1457799]	Sản xuất: các nước Châu Âu hoặc các nước thuộc khối G7 hoặc tương đương. Hạn sử dụng tối thiểu 24 tháng kể từ ngày nhận hàng	Kit	Bọc/100 kit	200	Merck	
18	Kit Mangan [Cat 1457799]	Sản xuất: các nước Châu Âu hoặc các nước thuộc khối G7 hoặc tương đương.. Hạn sử dụng tối thiểu 24 tháng kể từ ngày nhận hàng	Kit	Bọc/100 kit	400	Merck	

19	Dung dịch thuốc thử Mangan 1 (màu cam) [Hach 2122426]	PAN indicartor sol 0,1% . Dạng lỏng. Sản xuất: các nước Châu Âu hoặc các nước thuộc khối G7 hoặc tương đương.. Hạn sử dụng tối thiểu 24 tháng kể từ ngày nhận hàng	Chai	Chai/50ml	4	Merck	
20	Dung dịch thuốc thử Mangan 2 (màu trắng) [Hach 2122326]	Alkaline cyanide reagent. . Dạng lỏng. Sản xuất: các nước Châu Âu hoặc các nước thuộc khối G7 hoặc tương đương. Hạn sử dụng tối thiểu 24 tháng kể từ ngày nhận hàng	Chai	Chai/50ml	4	Merck	
21	Arsenic test [1.17927.0001]	Sản xuất: các nước Châu Âu hoặc các nước thuộc khối G7 hoặc tương đương.. Hạn sử dụng tối thiểu 24 tháng kể từ ngày nhận hàng	Test	Hộp/100 test	700	Merck	
22	K ₂ PtCl ₆ [1.19238.0001]	Sản xuất: các nước Châu Âu hoặc các nước thuộc khối G7 hoặc tương đương. Hạn sử dụng tối thiểu 24 tháng kể từ ngày nhận hàng	Chai	Chai/1g	1	Merck	

Phụ lục 2
HOÁ CHẤT - SINH PHẨM HUYẾT THANH

STT	Tên hàng hoá	Thành phần, Tiêu chuẩn kỹ thuật	Đvt	Quy cách	Số lượng	Xuất xứ	Ghi chú
1	HAV test nhanh	Loại sinh phẩm xét nghiệm Viêm gan A, giúp xác định chẩn đoán siêu vi A, nhằm phát hiện kháng thể kháng HAV có trong huyết thanh, huyết tương hoặc máu toàn phần của người. Hạn sử dụng trên 12 tháng.	Test	40 test/hộp	200		
2	Anti Hbs test nhanh	Loại sinh phẩm xét nghiệm kháng thể Viêm gan B. Anti Hbs phát hiện kháng thể bề mặt siêu vi B trong huyết tương hoặc huyết thanh. Hạn sử dụng trên 12 tháng.	Test	40 test/hộp	400		
3	Thuốc thử định lượng GGT	Phù hợp với máy sinh hoá tự động Combi BSI. Hạn sử dụng trên 12 tháng.	Hộp	Hộp/ 2 x 44 ml + 2 x 11ml	1		
4	Thuốc thử định lượng Acid Uric	Phù hợp với máy sinh hoá tự động Combi BSI. Hạn sử dụng trên 12 tháng.	Hộp	Hộp/ 5 x 44 ml + 5 x 11 ml	1		
5	Thuốc thử định lượng Ure	Phù hợp với máy sinh hoá tự động Combi BSI. Hạn sử dụng trên 12 tháng.	Hộp	Hộp/ 5 x 44 ml + 5 x 11 ml	1		
6	Chất hiệu chuẩn xét nghiệm định lượng các thông số sinh hóa (QC)	Phù hợp với máy sinh hoá tự động Combi. Hạn sử dụng trên 12 tháng.	Hộp	Hộp/ 4 x 5 ml	1		

7	Thuốc thử calibrator các thông số sinh hóa	Phù hợp với máy sinh hoá tự động Combi BSI. Hạn sử dụng trên 12 tháng.	Hộp	Hộp/ 4 x 3 ml	1		
8	Cleaner Erba - Elite 3	Phù hợp với máy phân tích huyết học tự động 22 thông số Erba. Hạn sử dụng trên 12 tháng.	Hộp	Chai 1 Lít	1		
9	Lyse Erba - Elite 3	Phù hợp với máy phân tích huyết học tự động 22 thông số Erba. Hạn sử dụng trên 12 tháng.	Hộp	Chai 1 Lít	1		
10	Diluent- Diff Erba - Elite 3	Phù hợp với máy phân tích huyết học tự động 22 thông số Erba. Hạn sử dụng trên 12 tháng.	Thùng	Thùng 20 Lít	1		

Phụ lục 3
HOÁ CHẤT KIỂM NGHIỆM VI SINH

STT	Tên hàng hoá	Thành phần, Tiêu chuẩn kỹ thuật	Đvt	Quy cách	Số lượng	Xuất xứ	Ghi chú
1	Fluid Thioglycolate Medium- [1.08191.0500]	Định lượng Clostridium trong thực phẩm, HSD trên 24 tháng	Hộp	Hộp/500 gam	1	Merck	
2	Màng lọc 0.45µm	Kích thước lỗ lọc 0.45µm, có kẻ ô, HSD trên 12 tháng	Hộp	Hộp/150 tờ	4		
3	Chỉ thị vi sinh bào tử nấm- 1102740002	Thiết kế dạng ống có chứa bào tử vi khuẩn HSD trên 24 tháng	Hộp	Hộp/100 ống	1		
4	Chỉ thị hóa học	Thay đổi tính chất vật lý khi tiếp xúc với quá trình tiệt trùng (màu sắc thay đổi có thể quan sát bằng mắt thường), rộng 1,5cm, HSD trên 12 tháng	Cuộn	Cuộn	1		
5	Trứng Baci [1.03784.0001]	HSD trên 06 tháng	Chai	Chai/100 ml	1	Merck	
6	Trứng Sta [1.03785.0001]	HSD trên 06 tháng	Chai	Chai/100 ml	1	Merck	

PHỤ LỤC 4
HOÁ CHẤT - SINH PHẨM HIV

STT	Tên hàng hoá	Thành phần, Tiêu chuẩn kỹ thuật	Đvt	Quy cách	Số lượng	Xuất xứ	Ghi chú
1	Khay xét nghiệm định tính kháng thể Treponema pallidum	Loại sinh phẩm xét nghiệm phục vụ cho chẩn đoán và sàng lọc Syphilis giúp phát hiện sớm nguy cơ mắc bệnh. Hạn sử dụng trên 12 tháng.	Test	Hộp / 25 test	500		
2	Melab - Color Gram Set (Bộ nhuộm Gram)	Sử dụng để nhuộm vi sinh vật từ mẫu nuôi cấy hoặc mẫu bệnh phẩm theo phương pháp nhuộm Gram. Hạn sử dụng trên 12 tháng.	Bộ	Bộ / 4 chai	5		
3	Ống nghiệm nắp đỏ	Dùng tách huyết thanh sử dụng trong xét nghiệm sinh hóa, miễn dịch. Hạn sử dụng trên 12 tháng. (hộp/ 100 ống)	Ống	Hộp/ 100 ống	1000		